**Cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống**

|  |
| --- |
|  |
| Thẩm quyền giải quyết | Phòng Y tế |
| Lĩnh vực | Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phầm |
| Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính có bảo đảm. |
| Trình tự thực hiện | **Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ** - Người đề nghị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính. - Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; +  Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ. - Công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg; **Bước 2. Tổ chức thẩm định điều kiện cơ sở** Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. **Bước 3. Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**Thực hiện theo Khoản 4 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg. Thời gian nhận hồ sơ, trả kết quả và nộp lệ phí (nếu có): sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ sáng thứ 2 đến thứ 6 *(trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).* **\* Cách thức thực hiện:**Nộp trực tiếp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phốhoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính. |
| Thành phần hồ sơ | **\* Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở). - Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm: + Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở; + Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống; + Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở. - Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở). - Danh sách kết quả khám sức khoẻ của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống. - Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế. **\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. |
| Thời hạn giải quyết | 15 ngày làm việc |
| Lệ phí | Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở |
| Kết quả thực hiện | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm |
| Cơ quan thực hiện | Phòng Y tế |
| Đối tượng thực hiện | Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống. |
| Yêu cầu hoặc điều kiện | Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 150 suất ăn/lần phục vụ. |
| Căn cứ pháp lý | - Luật an toàn thực phẩm ngày 17/ 6/2010. - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sơ kinh doanh dịch vụ ăn uống.  - Quyết định số 298/QĐ-SYT ngày 02/3/2015 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai Quyết định phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai. *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm*. |

\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai:  
- [Mau-1.docx](http://chupuh.gialai.gov.vn/getattachment/TTHC/caphuyen/Linh-vuc-mtdd-(4)/8-Thu-tuc-%C4%91ang-ky,-cap-Giay-chung-nhan-quyen-su-du/Mau-1.docx.aspx)